

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 188/2023/DS-ST
Ngày: 14-6-2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Thanh Phong**

Ông **Trần Văn Bé Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Đặng Thị Ngọc L**, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: ấp Tân Th, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Đại diện theo ủy quyền: chị **Lê Thị Hồng Th**, sinh năm 1983; (có mặt).

Nơi cư trú: 244/2, Tổ 8, ấp Tân Ph, xã Tân H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Ngọc Ph**, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 2, ấp Tân Th, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà **Đặng Thị Ngọc L** trình bày:

Do có quen biết ngày 26/3/2021 (AL) bà L có cho chị **Nguyễn Thị Ngọc Ph** vay 90.000.000 đồng (có biên nhận, thỏa thuận lãi suất 03%), thời hạn trả 03 tháng. Do ảnh hưởng dịch Covid nên chị Ph không trả cho bà L, đến tháng

12/2021 bà L liên hệ với Ph yêu cầu trả gốc, lãi nhưng Ph cứ hứa hẹn, đến nay không trả khoản tiền nào.

Nay bà L yêu cầu chi Ph trả 90.000.000 đồng vốn và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 26/3/2021 (AL) nhằm ngày 07/5/2021 (DL) cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Th vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chi Ph phải trả 90.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 26/3/2021 (AL) nhằm ngày 07/5/2021 (DL) cho đến ngày xét xử 14/6/2023 (tính tròn 25 tháng).

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ (từ chối nhận văn bản tố tụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph vắng mặt tại phiên tòa không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do (từ chối nhận văn bản tố tụng). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Ph.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 90.000.000 đồng trên cơ sở biên nhận mượn tiền ngày 26/3/2021 (AL).

Xét biên nhận mượn tiền có nội dung “... Nguyễn Thị Ngọc Ph có mượn của cô T (Đặng Thị Ngọc L) số tiền 90.000.000 đồng, để mua bán, thời hạn trả 03 tháng, lãi suất thỏa thuận 03%...”. Như vậy nội dung biên nhận mượn tiền ngày 26/3/2021 (AL) đã thể hiện chị Ph có mượn của bà Lan số tiền 90.000.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ chứng minh việc có trả nợ hay chưa trả. Do đó, xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 90.000.000 đồng tiền vốn theo biên nhận là có căn cứ.

Hai bên thỏa thuận lãi suất 03%/tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (có thỏa thuận lãi suất), nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: từ 26/3/2021 (AL) nhằm ngày 07/5/2021 (DL) cho đến ngày xét xử 14/6/2023 (tính tròn 25 tháng).

$$90.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 25 \text{ tháng} = 37.350.000 \text{ đồng}$$

Từ các phân tích nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc L tổng số tiền 127.350.000 đồng (vốn 90.000.000 đồng, lãi 37.350.000 đồng).

[4] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc L tổng số tiền 127.350.000 đồng (vốn 90.000.000 đồng, lãi 37.350.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph phải chịu 6.367.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương